

Số/No: 01/2016

*Biên Hoà, ngày 20 tháng 07 năm 2016
Bien Hoa, day 20 month 07 year 2016.*

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(6 tháng/2016) / (6 months/2016)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange Hochiminh City*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company : Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: G4A Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại/ Telephone: 0613.823.187 Fax: 0613.829.043
- Email: congbothongtin@tienlengroup.com.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 846.455.640.000 đồng (VND)
- Mã chứng khoán/ Securities code: TLH

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày <i>Date</i> | Nội dung <i>Content</i> |
|---------|---|---------------------|--|
| 01 | 001/2016/NQ-ĐHĐCĐ | 17/04/2016 | Nội dung đăng tại địa chỉ sau : http://tienlengroup.com.vn/upload/CO-DONG/2016/20160417_NQ-DHCD_2016.pdf |

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo

kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016 của Hội đồng quản trị và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của Ban kiểm soát”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

1. *Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, về chỉ tiêu:*

| | |
|---|------------------|
| • Tổng doanh thu : | 3.613,24 tỷ đồng |
| • Các khoản giảm trừ doanh thu : | 1,06 tỷ đồng |
| • Tổng chi phí : | 3.774,93 tỷ đồng |
| • Lãi, lỗ trong công ty liên kết : | -8,32 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế : | -171,05 tỷ đồng |
| • Thuế TNDN hành và thuế TNHL : | 2,00 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế TNDN : | -173,06 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ : | -169,35 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số : | -3,71 tỷ đồng |
| • Lãi cơ bản trên cổ phiếu : | -2.018 đồng/cp |

2. *Kế hoạch kinh doanh năm 2016 :*

| | |
|--|------------------|
| • Tổng doanh thu : | 4.000,00 tỷ đồng |
| • Tổng chi phí : | 3.625,38 tỷ đồng |
| • Lãi, lỗ trong công ty liên kết : | 10,00 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận trước thuế : | 384,62 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : | 300,00 tỷ đồng |
| • Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ : | 290,00 tỷ đồng |
| • Lãi cơ bản trên cổ phiếu : | 3.426 đồng/cp |
| • Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu : | 34,26% |

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2016 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và thông báo đến các cổ đông kế hoạch điều chỉnh qua Website của công ty;

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015”, với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “Tờ trình Quy chế đề cử, ứng cử bầu

bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ Tờ trình Danh sách đề cử, ứng cử viên bầu bổ sung Hội đồng quản trị đủ tiêu chuẩn nhiệm kỳ 2014-2019”.

Ban Bầu cử Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc chấp thuận cho hai thành viên Hội đồng quản trị xin từ nhiệm là ông Phạm Công Thìn và Ông Nguyễn Văn Hưng vì lý do cá nhân và đề cử bổ sung 02 ứng viên đủ tiêu chuẩn thay thế vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019;

Tính đến thời điểm hiện tại có 2 Đơn đề cử vào Hội đồng Quản trị của các cổ đông, nhóm cổ đông gửi về cho Ban Tổ chức Đại hội với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2015 và tạm ứng cổ tức dự kiến năm 2016 ”, với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Thực hiện năm 2015 :

| | |
|--|-----------------------|
| Tổng doanh thu : | 3.613,24 tỷ đồng |
| Các khoản giảm trừ doanh thu : | 1,06 tỷ đồng |
| Tổng chi phí : | 3.774,93 tỷ đồng |
| Lãi, lỗ trong công ty liên kết : | -8,32 tỷ đồng |
| Lợi nhuận trước thuế : | -171,05 tỷ đồng |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại : | 2,00 tỷ đồng |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : | -173,06 tỷ đồng |
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ : | -169,35 tỷ đồng |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số : | -3,71 tỷ đồng |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu : | -2.018 đồng/ cổ phiếu |

Kế hoạch năm 2016 :

| | |
|--|------------------|
| Tổng doanh thu : | 4.000 tỷ đồng |
| Tổng chi phí : | 3.625,38 tỷ đồng |
| Lãi, lỗ trong công ty liên kết : | 10,00 tỷ đồng |
| Lợi nhuận trước thuế : | 384,62 tỷ đồng |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại : | 84,62 tỷ đồng |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : | 300,00 tỷ đồng |

| | |
|---|-----------------------|
| Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ : | 290,00 tỷ đồng |
| Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số : | 10,00 tỷ đồng |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu : | 3.426 đồng / cổ phiếu |
| Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu : | 34,26% |

3. Phương án khắc phục lỗ năm 2015 và tạm ứng cổ tức năm 2016 :

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án sau :

+ Không chia cổ tức năm 2015 do lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2015 là -169,347 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2015 tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 là -83,008 tỷ đồng.

+ Trong năm 2016 mục tiêu phấn đấu là khắc phục được số lỗ của năm tài chính 2015 và lỗ lũy kế đến năm 2015. Nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2016, số còn lại bổ sung vào vốn lưu động.;

Sửa đổi Điều 6 Nghị quyết đại hội đồng cổ đông số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2015 và Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 lần thứ 2 về Tờ trình phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức năm 2014 và kế hoạch cổ tức năm 2015 như sau :

“ Chi trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu mức chi trả cổ tức 10% trên vốn điều lệ ”
Nay sửa đổi lại là “ Chi trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu mức chi trả cổ tức 5% trên vốn điều lệ ”;

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty ” và toàn văn Bản điều lệ công ty gồm 21 Chương 52 Điều với tỷ lệ 100% đồng ý, 0 % không đồng ý, 0% có ý kiến khác cụ thể như sau :

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần và cổ đông sáng lập

Nội dung hiện hữu :

Vốn điều lệ của Công ty là 806.856.880.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm lẻ sáu tỷ , tám trăm năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng Việt nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 80.685.688 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Đề nghị sửa đổi lại là :

Vốn điều lệ của Công ty là 846.455.640.000 VNĐ (Bằng chữ: Tám trăm bốn mươi sáu tỷ, bốn trăm năm mươi năm triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng Việt nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 84.645.564 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “ Tờ trình thù lao HĐQT và BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016 ”

Biểu quyết thông qua : với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015

Thực hiện nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, mức thù lao cho

các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2015 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 45.000.000 đồng/tháng/người x 1 người
- + Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/người x 4 người
- + Trưởng ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người x 1 người
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng/người x 2 người

Tổng chi phí thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015 là 912.000.000 đồng.

Trong đó :

- + Thù lao Hội đồng quản trị là : 780.000.000 đồng
- + Thù lao Ban kiểm soát là : 132.000.000 đồng

1. Đề xuất về mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2016

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã tạm chi năm 2015 và chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao kế hoạch năm 2016 như sau :

- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 45.000.000 đồng/tháng/người x 1 người
- + Thành viên Hội đồng Quản trị: 5.000.000 đồng/tháng/người x 4 người
- + Trưởng ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người x 1 người
- + Thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng/người x 2 người

2.2. Đối với thành viên HĐQT, BKS hoạt động chuyên trách:

- Được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty.

2.3. Đối với thành viên HĐQT, BKS hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm:

- Không được hưởng lương, phụ cấp, tiền thưởng và các quyền lợi của Công ty;
- Được hưởng thù lao theo quy định của Công ty;

2.4. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành công ty được trích 2% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phân phối số tiền thưởng trên và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

2.5. Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS là trước thuế. Các thành viên HĐQT, BKS chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nhà nước.

Điều 10: Trình Đại hội thông qua “ Tờ trình giải thể chi nhánh Xí nghiệp cơ khí chế tạo máy ”

Thực trạng chi nhánh :

Tên chi nhánh : Xí nghiệp cơ khí chế tạo máy

Địa chỉ : G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Mã số chi nhánh : 3600512830-005

Ngành nghề : Gia công cơ khí, chế tạo máy dập tôn mạ màu, xà gồ, tấm lợp

Nguồn gốc : Nhận bàn giao chuyển đổi từ Công ty TNHH Tiến Lên

Lý do giải thể : Chi nhánh hoạt động trong khu dân cư nên không phù hợp với quy hoạch của địa phương;

Lao động : Số lao động hiện có đã điều chuyển làm công việc khác

Công nợ, các khoản phải thu phải trả : Không có

Phương án chấm dứt hoạt động :

Tên chi nhánh : Xi nghiệp cơ khí chế tạo máy

Địa chỉ : G4A, Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Thời hạn , thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của chi nhánh

Thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng : Không còn

Phương án xử lý các khoản nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động : Toàn bộ lao động đã chuyển sang làm việc khác tại các đơn vị trực thuộc;

Thanh lý tài sản cố định : Không có

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản hợp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và niêm yết công khai tại trụ sở chính của công ty.

Biểu quyết thông qua : với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác .

Điều 11: Trình Đại hội thông qua “ Tờ trình phương án thành lập chi nhánh tại Campuchia ”

Hình thức đầu tư ra nước ngoài :

Phương án 1 : Thành lập tổ chức kinh tế 100% vốn nước ngoài (Công ty 100% vốn nước ngoài) ;

Phương án 2 : Thành lập tổ chức kinh tế hỗn hợp (Công ty liên doanh) ;

Mục tiêu và địa điểm đầu tư :

Mục tiêu đầu tư : Kinh doanh sản xuất và kinh doanh sắt thép và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình kết cấu thép và sản xuất kinh doanh máy móc thiết bị phục vụ cho nông nghiệp – công nghiệp tại thị trường Campuchia và khu vực Asean.

Địa điểm đầu tư : Sangket Tonle Basac, Khan Chamcar Morn, Phnom Penh, Cambodia ; Cách trung tâm thành phố Phnom Penh, Cambodia khoảng 6 km.

Vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư, thời hạn và tiến độ thực hiện dự án :

Nguồn vốn đầu tư : Vốn chủ sở hữu và lợi nhuận để lại sau thuế

Tổng vốn đầu tư : 3,0 triệu USD (Tương đương 66 tỷ đồng Việt Nam)

Trong đó :

Vốn đầu tư vào nhà xưởng, kho hàng, thuê đất : 0,40 triệu USD

Vốn lưu động : 2,60 triệu USD

Thời hạn hoạt động của dự án : 50 năm

Tiến độ thực hiện dự án : Triển khai bắt đầu từ tháng 5/2016, đi vào hoạt động từ tháng 10/2016;

Biểu quyết thông qua : với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác .

Điều 12: Trình Đại hội thông qua “ Tờ trình phương án thành lập Trung tâm thương mại và kinh doanh vật liệu xây dựng ”

Vị trí địa lý của dự án :

Phía Bắc : Giáp đất khu dân cư và đô thị An Phước (dự kiến)

Phía Nam : Giáp đất dân cư

Phía Đông : Giới hạn bởi tuyến cấp nước Nhơn Trạch

Phía Tây : Giáp quốc lộ 51

Chức năng, nhiệm vụ :

Trung bày và giới thiệu sản phẩm; Trung tâm gia công kim khí chất lượng cao; Trung tâm kinh doanh vật liệu xây dựng chủ yếu bán sỉ và lẻ sắt thép; Cho thuê kho bãi;

Thời gian dự kiến hoàn thành : Trong năm 2016

Quy mô đầu tư

Diện tích xây dựng trên khu đất 8,36 Ha

Tổng khái toán toàn bộ khoảng : 120 tỷ đồng
 Biểu quyết thông qua : với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác .

Điều 13: Trình Đại hội thông qua biên bản kiểm phiếu và giới thiệu thành viên bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019

Số ứng cử viên : 02 ứng viên

Số thành viên bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị : 02 thành viên

Tổng số phiếu phát ra : 51 phiếu Số quyền : 100.315.400 quyền

Kết quả bầu cử :

Ứng cử viên : Dương Quang Bình Số phiếu bầu : 50.475.400 Đạt : 100,63.%

Ứng cử viên : Đặng Tuấn Đại Số phiếu bầu : 49.193.200 Đạt : 98,08%

Như vậy Ông Dương Quang Bình và ông Đặng Tuấn Đại đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị bổ sung nhiệm kỳ 2014-2019

Biểu quyết thông qua : với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác .

Điều 14: Thông qua Biên bản đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016;
 Biểu quyết thông qua : Với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0 % không đồng ý, 0 % có ý kiến khác

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/2016)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Management:

| Stt No. | Thành viên HDQT/ BOM's member | Chức vụ/ Position | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management | Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of attendance | Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage | Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence |
|---------|----------------------------------|-----------------------|--|---|----------------------------------|---|
| 01 | Ông/Mr Nguyễn Mạnh Hà | Chủ tịch HDQT | Nghị quyết số 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | 15 | 100% | |
| 02 | Bà /Ms. Phạm Thị Hồng | Tổng giám đốc/TV HDQT | Nghị quyết số 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | 15 | 100% | |
| 03 | Ông/Mr. Nguyễn Văn | Phó | Nghị quyết số | 15 | 100% | |

| | | | | | | |
|----|--------------------------|--------------------------------|--|----|------|-----------------------------|
| | Quang | tổng giám đốc/TV HĐQT | 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | | | |
| 04 | Ông/Mr. Dương Quang Bình | Phó tổng giám đốc/TV HĐQT | Nghị quyết số 01/2016/ĐHĐCĐ ngày 17/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông | 12 | 100% | Bổ sung từ 17/04/2016 |
| 05 | Ông/Mr. Đặng Tuấn Đại | Phó giám đốc điều hành/TV HĐQT | Nghị quyết số 01/2016/ĐHĐCĐ ngày 17/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông | 12 | 80% | Bổ sung từ 17/04/2016 |
| 06 | Ông/Mr. Phạm Công Thìn | TV HĐQT | Nghị quyết số 01/2016/ĐHĐCĐ ngày 17/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông | 3 | 100% | Miễn nhiệm vì lý do cá nhân |
| 07 | Ông/Mr. Nguyễn Văn Hưng | TV HĐQT | Nghị quyết số 01/2016/ĐHĐCĐ ngày 17/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông | 3 | 100% | Miễn nhiệm vì lý do cá nhân |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

Trong Hội đồng quản trị có 03 thành viên HĐQT cũng là thành viên Ban Tổng giám đốc (Bà Phạm Thị Hồng – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc; Ông Nguyễn Văn Quang - Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc - Ông Dương Quang Bình - Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động của Ban Tổng giám đốc cho HĐQT được thuận lợi. Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của công ty bằng những phương tiện viễn thông như (Điện thoại, Fax, Email, Chat, ...) ngoài những cuộc họp định kỳ cũng như bất thường. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Ban tổng giám đốc gửi các thành viên hội đồng quản trị hàng tháng.

Trong 6 tháng đầu năm 2016 Hội đồng quản trị cũng đã thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các lĩnh vực tài chính, kế toán; kinh doanh; sản xuất và đầu tư.

Kết quả giám sát đã được gửi cho các thành viên HĐQT trong báo cáo tháng.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý. Ban Tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó Hội đồng quản trị phối hợp với Ban tổng giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

HĐQT dự họp các cuộc họp của Ban tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban công việc hàng quý, hàng tháng;

Kết quả giám sát : Ban tổng giám đốc đã tổ chức điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt kết quả lũy kế 6 tháng đầu năm 2016 hợp nhất toàn tập đoàn như sau (Số liệu đã được kiểm toán) :

| STT | Chi tiêu kinh tế | ĐVT | Kế hoạch năm 2016 | TH 6 tháng đầu năm 2016 | Tỷ lệ so với kế hoạch (%) |
|-----|----------------------|---------|-------------------|-------------------------|-----------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 4.000,00 | 1.9002,39 | 47,56 % |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 384,62 | 289,50 | 75,27% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 300,00 | 258,87 | 86,29% |
| 4 | Nộp NSNN | Tỷ đồng | 84,62 | 28,53 | 33,72% |

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees:*

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT để Hội đồng quản trị ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị theo lĩnh vực được phân công.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2016)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

| Stt No. | Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i> | Ngày <i>Date</i> | Nội dung <i>Content</i> |
|---------|---|---------------------|---|
| 01 | 01/2016/NQ-HĐQT | 28/01/2016 | Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt chia cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu như sau : Đăng ký thay đổi vốn điều lệ công ty : Vốn điều lệ đã đăng ký : |

| | | | |
|----|-----------------|------------|--|
| | | | <p>806.856.880.000 đồng</p> <p>Vốn điều lệ đăng ký bổ sung : 39.598.760.000 đồng</p> <p>Vốn điều lệ mới : 846.455.640.000 đồng</p> <p>Số cổ phần trước khi thay đổi : 80.685.688 cổ phần</p> <p>Số cổ phần đăng ký bổ sung : 3.959.876 cổ phần</p> <p>Số cổ phần sau khi thay đổi : 84.645.564 cổ phần</p> <p>Thời điểm thay đổi vốn : 25/01/2016</p> <p>Hình thức tăng vốn : Trả cổ tức bằng cổ phiếu (Phát hành 3.959.876 cổ phiếu tương đương 39.598.760.000 đồng để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu).</p> |
| 02 | 02/2016/NQ-HDQT | 10/03/2016 | <p>Tổ chức đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 - Thời gian dự kiến thực hiện: Công ty sẽ thông báo chi tiết trên thư mời và trên website - Địa điểm thực hiện: Công ty sẽ thông báo chi tiết trên thư mời và trên website - Tỷ lệ thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Đối với cổ phiếu phổ thông: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết - Ngày đăng ký cuối cùng: 25/03/2016 <p>Điều 2: Nội dung chủ yếu của đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 - Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty năm 2015 và phương hướng trong thời gian tới. - Thông qua báo cáo của Ban kiểm |

| | | | |
|----|-----------------|------------|---|
| | | | <p>soát năm 2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015. - Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016. - Thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Hưng (TV HĐQT) - Quyết định chấp nhận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Hưng - Thông qua đơn từ nhiệm của Bà Lê Thị Hồng Liễu (TV BKS) - Quyết định chấp nhận đơn từ nhiệm của Bà Lê Thị Hồng Liễu (TV BKS) - Thông qua danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên vào HĐQT - Thông qua danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên vào BKS - Thông qua một số nội dung hoạt động khác tại Đại hội - Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ; - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị , Tổng giám đốc. - Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên |
| 03 | 03/2016/NQ-HĐQT | 15/04/2016 | <p>Chấp thuận cho ông Nguyễn Văn Hưng từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với lý do cá nhân từ ngày 15/04/2016</p> |
| 04 | 04/2016/NQ-HĐQT | 15/04/2016 | <p>Chấp thuận cho ông Phạm Công Thìn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với lý do cá nhân từ ngày 15/04/2016</p> |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Supervisory Board (Semi-annual/annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

| Stt No. | Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i> | Chức vụ <i>Position</i> | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i> | Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i> | Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i> | Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i> |
|---------|---|----------------------------|---|--|--|---|
| 01 | Bà /Ms. Trương Thị Thu Hiền | Trưởng ban kiểm soát | Nghị quyết số 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | 03 | 100% | |
| 02 | Bà /Ms. Cao Thị Hoài Thu | Thành viên ban kiểm soát | Nghị quyết số 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | 03 | 100% | |
| 03 | Bà /Ms. Lê Thị Hồng Liễu | Thành viên ban kiểm soát | Nghị quyết số 01/2014/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông | 03 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Ban kiểm soát họp từng quý với sự tham gia của 100% thành viên, tham dự các cuộc họp định kỳ các cuộc họp giao ban do HĐQT, Ban tổng giám đốc tổ chức. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn quý 4/2015 và Báo cáo bán niên năm 2016. Phối hợp với bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:*

Hội đồng quản trị và ban điều hành đã tạo điều kiện và phối hợp với Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát công tác quản lý và điều hành của tập đoàn thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 do Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ;

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any):*

Phối hợp với HĐQT thực hiện các thủ tục chọn công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính toàn tập đoàn năm 2016;

Phối hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty cho một số thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khoá ngắn hạn về kiến thức quản trị công ty do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (Hose) và Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức. Kế hoạch sắp tới tiếp tục cử những thành viên còn lại tham gia các lớp quản trị công ty do sở và uỷ ban tổ chức.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

| ST T No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i> | Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i> | Lý do <i>Reasons</i> |
|----------|---|--|---|--|---|--|--|--|
| 1 | Nguyễn Đức Phúc | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 2 | Nguyễn Anh Đại | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 3 | Nguyễn Ngọc Phượng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn |

| | | | | | | | | |
|---|------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 4 | Nguyễn Văn Hồi | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 5 | Nguyễn Thị Vinh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 6 | Nguyễn Anh Quang | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 7 | Nguyễn Hồng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn |
| 8 | Nguyễn Hồ Quảng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | đồng lớn |
| 9 | Nguyễn Thị Thắm | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đồng lớn |
| 10 | Nguyễn Ngọc Thanh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đồng lớn |
| 11 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đồng lớn |
| 12 | Nguyễn Thị Oanh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Mạnh Hà Chủ tịch HĐQT/Cổ đồng lớn |
| 13 | Trần Thị Tý | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Quang thành viên HĐQT/Phó tổng giám |

| | | | | | | | | |
|----|------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | đốc/Cổ đông lớn |
| 14 | Lê Thị Thu Tâm | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Quang thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc/Cổ đông lớn |
| 15 | Nguyễn Văn Trung | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Quang thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc/Cổ đông lớn |
| 16 | Nguyễn Văn Thành | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Quang thành viên HĐQT/Phó tổng giám đốc/Cổ đông lớn |
| 17 | Phạm Thị Tiệm | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị |

| | | | | | | | | |
|----|------------------|------------|---|--|--|--------|-------|--|
| | | | | | | | | Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 18 | Phạm Thị Mai | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 19 | Phạm Minh Đức | | Giám đốc công ty TNHH SX&TM Đại Phúc (Cty con của Tiến Lên) | | | 21.029 | 0.02% | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 20 | Phạm Thị Hương | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 21 | Phạm Thanh Phong | 020C109257 | | | | 12.017 | 0,01% | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV 22HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |

| | | | | | | | | |
|----|---------------------|------------|--|--|--|-----------|-------|--|
| 22 | Phạm Minh Tuấn | 005C531666 | | | | 1.007.271 | 1,19% | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 23 | Phạm Duy Quang | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Phạm Thị Hồng TV HDQT/Tổng giám đốc/ Cổ đông lớn/ |
| 24 | Bùi Thị Hạnh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HDQT/Phó tổng giám đốc |
| 25 | Dương Thị Ánh Tuyết | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HDQT/Phó tổng giám đốc |
| 26 | Dương Quang Long | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình |

| | | | | | | | | |
|----|------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | TV HĐQT/Phó tổng giám đốc |
| 27 | Dương Lương | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HĐQT/Phó tổng giám đốc |
| 28 | Vũ Thị Phượng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HĐQT/Phó tổng giám đốc |
| 29 | Dương Thị Thu An | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HĐQT/Phó tổng giám đốc |
| 30 | Dương Thị Tú Anh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HĐQT/Phó tổng giám đốc |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 31 | Dương Anh Trà | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HDQT/Phó tổng giám đốc |
| 32 | Dương Hồng Hoàng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Dương Quang Bình TV HDQT/Phó tổng giám đốc |
| 33 | Nguyễn Thị Khuyên | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 34 | Đặng Nguyên Tuấn | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 35 | Đặng Ngọc Ánh | | | | | | | Là người có liên quan đến |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|------------|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 36 | Đặng Văn Hưng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 37 | Phan Thị Y | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 38 | Đặng Diệu Thúy | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Đặng Tuấn Đại TV HDQT |
| 39 | Lê Thị Thắng | 002C045684 | | | | | | Là người có liên quan đến ông Phạm Công Thìn TV HDQT |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------|--|--|--|--|---------|-------|---|
| 40 | Phạm Lê Văn Anh | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Phạm Công Thìn TV HĐQT |
| 41 | Phạm Lê Bích Hà | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Phạm Công Thìn TV HĐQT |
| 42 | Phạm Công Hiếm | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Phạm Công Thìn TV HĐQT |
| 43 | Phạm Công Hùng | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Phạm Công Thìn TV HĐQT |
| 44 | Nguyễn Hồng | | | | | 226.348 | 0,27% | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Hưng TV HĐQT |
| 45 | Trần Thị Hoài | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Hưng TV HĐQT |

| | | | | | | | | |
|----|---------------|--|--|--|--|--|--|---|
| 46 | Nguyễn Vũ | | | | | | | Là người có liên quan đến ông Nguyễn Văn Hưng TV HDQT |
| 47 | Đỗ Hữu Nam | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 48 | Đỗ Minh Hiếu | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 49 | Đỗ Việt Anh | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 50 | Trương Văn Vy | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 51 | Trần Thị Thảo | | | | | | | Là người có liên quan đến |

| | | | | | | | | |
|----|--------------------|--------|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | bà Trương Thị Thu Hiền 52Trưởng Ban kiểm soát |
| 52 | Trương Phú Bình | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 53 | Trương Công Nguyên | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Trương Thị Thu Hiền Trưởng Ban kiểm soát |
| 54 | Lê Quang Minh | Đã mất | | | | | | Là người có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Liễu TV Ban kiểm soát |
| 55 | Nguyễn Thị Dạm | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Liễu TV Ban kiểm soát |
| 56 | Lê Thị Hồng Cúc | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Liễu TV Ban kiểm soát |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 57 | Lê Thị Hồng Ánh | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Liễu TV Ban kiểm soát |
| 58 | Lê Thị Hồng Nhung | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Lê Thị Hồng Liễu TV Ban kiểm soát |
| 59 | Cao Văn Mạnh | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 60 | Hồ Thị Kiên | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 61 | Võ Tường Chinh | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 62 | Võ Tường Duy | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 63 | Võ Ngọc Thùy | | | | | | | Là người có liên quan đến |

| | | | | | | | | |
|----|------------------|--|--|--|--|---|-------|---|
| | Dương | | | | | | | bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 64 | Cao Tất Bình | | | | | 5 | 0,00% | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 65 | Cao Tiến Dũng | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Cao Thị Hoài Thu TV Ban kiểm soát |
| 66 | Phạm Anh Thư | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
| 67 | Phạm Phương Thảo | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
| 68 | Đào Văn Tự | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng |

| | | | | | | | | |
|----|--------------------|------------|--|--|--|-------|--------|---|
| | | | | | | | | /Người công bố thông tin |
| 69 | Đào Thị Kim Hoa | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
| 70 | Đào Thị Kim Nhung | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
| 71 | Đào Thị Kim Phượng | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
| 72 | Đào Cao Cường | 020C104021 | | | | 4.085 | 0,001% | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |

| | | | | | | | | |
|----|----------------|--|--|--|--|--|--|---|
| 73 | Đào Trung Hiếu | | | | | | | Là người có liên quan đến bà Đào Thị Kim Loan Kế toán trưởng /Người công bố thông tin |
|----|----------------|--|--|--|--|--|--|---|

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person* : Không có

| STT No. | Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i> | Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i> | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions</i> | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i> | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|---------|--|--|--|---|--|--|--|------------------------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

Không phát sinh giao dịch

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i> | Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i> | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ <i>Address</i> | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries, the company which listed company control</i> | Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i> | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|---------|--|--|---|---|---------------------------|---|---|--|------------------------|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

| Stt No. | Họ tên <i>Name</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i> | Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i> | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No., date of issue, place of issue</i> | Địa chỉ liên hệ <i>Address</i> | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i> | Ghi chú <i>Note</i> |
|------------|--|---|---|--|--------------------------------------|---|--|---------------------------|
| 1 | (Tên người nội bộ/ <i>Name of internal person</i>) | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Mạnh Hà | | Chủ tịch HĐQT/Cổ đông lớn | | | | | |
| 1.2 | Trương Thị Thu Hiền | | Trưởng ban kiểm soát | | | 43.347 | 0,05% | |
| 1.3 | Nguyễn Văn Hưng | | Thành viên HĐQT | | | 196 | 0,000% | |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|----|--|--|-----------|-------|--|
| | | | | | | | | |
| 2 | Tên người có liên quan của người nội bộ/ <i>Name affiliated person</i> | | | | | | | |
| 2.1 | Lê Thị Thu Tâm | | Vợ | | | 1.236.099 | 1.46% | |

VI. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company

| Stt No. | Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i> | Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i> | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i> | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i> | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i> |
|---------|--|--|---|----------------------------|--|----------------------------|--|
| | | | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | Số cổ phiếu <i>Number of shares</i> | Tỷ lệ <i>Percentage</i> | |
| 1 | Nguyễn Mạnh Hà | Chủ tịch HĐQT | 15.678.940 | 18,71% | 16.525.440 | 19,52 | Mua thêm 846.500 CP |
| 2 | Nguyễn Văn Quang | Thành viên HĐQT/ kiêm phó tổng giám đốc | 7.979.290 | 9,43% | 7.979.290 | 9,43% | Không phát sinh |
| 3 | Phạm Thị Hồng | Thành viên HĐQT/ kiêm Tổng giám đốc | 9.589.842 | 11,33% | 9.589.842 | 11,33% | Không phát sinh |
| 4 | Dương Quang Bình | Thành viên HĐQT/ kiêm phó tổng giám đốc | 24.034 | 0,03% | 24.034 | 0,03% | Không phát sinh |
| 5 | Đặng Tuấn Đại | Thành viên HĐQT | 18.025 | 0,02% | 18.025 | 0,02% | Không phát sinh |
| 6 | Đào Thị Kim Loan | Người công bố thông tin/Kế toán trưởng | 61.718 | 0,07% | 61.718 | 0,07% | Không phát sinh |

| | | | | | | | |
|----|---------------------|-------------------------------------|-----------|-------|-----------|-------|-----------------|
| 7 | Trương Thị Thu Hiền | Trưởng ban kiểm soát | 43.347 | 0,05% | 13.347 | 0,02% | Bán 30.000 CP |
| 8 | Cao Thị Hoài Thu | Thành viên BKS | 18.025 | 0,02% | 18.025 | 0,02% | Không phát sinh |
| 9 | Lê Thị Hồng Liễu | Thành viên BKS | 18.025 | 0,02% | 18.025 | 0,02% | Không phát sinh |
| 10 | Nguyễn Hồng | Anh trai của Chủ tịch HĐQT | 226.348 | 0,27% | 226.348 | 0,27% | Không phát sinh |
| 11 | Nguyễn Văn Hưng | Thành viên HĐQT | 2.250 | 0,00% | 196 | 0,00% | Bán 2.054 CP |
| 12 | Lê Thị Thu Tâm | Vợ của ông Nguyễn Văn Quang TV HĐQT | 1.239.099 | 1,46% | 1.239.099 | 1,46% | Không phát sinh |
| 13 | Phạm Công Thìn | Thành viên HĐQT | 21.000 | 0,02% | 21.000 | 0,02% | Không phát sinh |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD
(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



NGUYỄN MẠNH HÀ